TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm.**
2. Bà **Võ Thị Điệp.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 409/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST/HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Mỹ C - sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số F đường C, tổ B, khóm C, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T - sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị*** Phan Thị Mỹ C ***trình bày như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Mỹ C và anh Lê Văn T tiến đến hôn nhân vào năm 2014, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 14/4/2014.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống cùng gia đình chị C nhưng do tính tình không hợp nhau nên không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày vàng trầm trọng. Vợ chồng không còn sống chung với nhau đã hơn 06 năm, vợ chồng cũng đã cố gắng tìm cách để hàn gắn tình cảm nhưng nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phan Thị Mỹ C yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Lê Hoài P - sinh ngày 09/8/2014 và Lê Hoài Ngọc Y - sinh ngày 09/4/2016; các con chung hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn là anh Lê Văn T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm Bản sao trích lục kết hôn, Bản sao Giấy khai sinh các con chung; Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, nuôi con chung và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Lê Văn T hiện đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ C có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị C và anh T.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Bản sao Trích lục ký kết hôn số 532/TLKH-BS, ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thể hiện chị C và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 14/4/2014, đã có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Mỹ C và anh Lê Văn T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giải thích, hòa giải, động viên chị C hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị C cho biết do mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được nên chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh T. Đối với bị đơn anh Lê Văn T, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không đến tham dự cũng không có ý kiến phản bác. Như vậy đã cho thấy anh T đã bỏ mặc, không còn quan tâm đến nghĩa vụ của người chồng trong mối quan hệ hôn nhân với chị C.

[7] Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T có tồn tại mâu thuẫn, nếu chung sống với nhau thì cũng không hạnh phúc và không đạt được mục đích như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không thể kéo dài, mặc khác, vợ chồng cũng không còn sống chung với nhau đã hơn 6 năm. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của chị Phan Thị Mỹ C về việc ly hôn với anh Lê Văn T là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về con chung: Theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chị C và anh T có 02 con chung gồm Lê Hoài P - sinh ngày 09/8/2014 và Lê Hoài Ngọc Y - sinh ngày 09/4/2016 hiện đang sống với chị C; khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Đồng thời, theo nguyện vọng của con chung đều muốn sống với chị C trong trường hợp chị Chi và anh T ly hôn. Bởi lẽ đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị C; giao các con chung gồm Lê Hoài P - sinh ngày 09/8/2014 và Lê Hoài Ngọc Y - sinh ngày 09/4/2016 cho chị Phan Thị Mỹ C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[9] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng cho con. Đây là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con; do đó, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C trình bày vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ C phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Mỹ C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ C được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao các con chung gồm Lê Hoài P - sinh ngày 09/8/2014 và Lê Hoài Ngọc Y - sinh ngày 09/4/2016 cho chị Phan Thị Mỹ C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân gia đình và sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009864 ngày 06/10/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy chị Phan Thị Mỹ C đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- CC THADS HCL;
- UBND xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trường Chinh